

Bản án số:02/ 2021/KDTM-ST

Ngày 29 tháng 03 năm 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Xuân .

2. Ông Giáp Đức Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Minh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-KDTM ngày 20/01/2021 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021 /QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam

Trụ sở chính: Số 108, Tr, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn Th - Chức vụ: Phó Giám đốc NHTMCP CT Việt Nam - Chi nhánh L.(Xin vắng mặt).

- Ông Hoàng Trung K - Chức vụ: Nhân viên quản lý nợ có vấn đề Phòng tổng hợp NHTMCP CT Việt Nam - Chi nhánh L.(Có mặt).

Địa chỉ: Số 35, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt).

+ **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn T , sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Ông Phạm Ngọc Q , sinh năm 1976 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai gửi tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có ý kiến:*

Ngày 10 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng TMCP CT Việt Nam có ký hợp đồng cho vay hạn mức số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 với

ông Đỗ Văn T, số tiền vay 500.000.000đồng; Ngày 15 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng TMCP CT Việt Nam tiếp tục ký hợp đồng cho vay hạn mức số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 với ông Đỗ Văn T vay số tiền 600.000.000,đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng chẵn);Mục đích vay vốn: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh đồ gỗ nội thất; Thời hạn vay: 03 tháng; Lãi suất cho vay: 9%/năm; Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với phần gốc quá hạn, 10%/năm đối với số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.Tổng số tiền Ngân hàng TMCP CT Việt Nam cho ông Đỗ Văn T vay là 1.100.000.000đồng; Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Đỗ Văn T thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số: 328, tờ bản đồ số: 16, diện tích: 352,3m² (Thửa đất có 132,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL1A) và giá trị tăng thêm của của QSDĐ là nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 80m²tại thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ067193 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 16/01/2019, số vào sổ cấp GCN :CH01473 của ông Đỗ Văn T; Tài sản thế chấp mang tên ông Đỗ Văn T đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh LS.

Tổng số dư nợ (nợ gốc, lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn, lãi suất chậm trả lãi) phải trả tính đến ngày 09/03/2021 là: **1.214.844.747, đồng**. Trong đó: + Nợ gốc: 1.100.000.000, đồng

+ Lãi vay trong hạn: 78.104.869, đồng

+ Lãi phạt quá hạn: 36.739.878,đồng

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q không trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết vi phạm HĐTD, Ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc là: 1.100.000.000, đồng sang nợ quá hạn. Từ khi khoản vay quá hạn, Ngân hàng đôn đốc rất nhiều lần qua điện thoại, trực tiếp cán bộ Ngân hàng đến nhà đôn đốc trả nợ lãi đến hạn, mời Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q lên làm việc yêu cầu trả nợ và cho thời gian thu xếp trả nợ cho Ngân hàng, nhưng Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q vẫn không thực hiện đúng việc trả nợ cho Ngân hàng.Như vậy, ông Đỗ Văn T không thực hiện đúng các cam kết với Ngân hàng, cố tình chây ỳ trong việc trả nợ Ngân hàng, không có thiện chí trong vấn đề

trả nợ, phối hợp xử lý tài sản bảo đảm mặc dù Ngân hàng đã hết sức tạo điều kiện. Nay ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết:

1. Yêu cầu ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam tổng cộng số tiền là: **1.214.844.747**, đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.100.000.000, đồng, lãi vay trong hạn: 78.104.869, đồng và lãi phạt quá hạn: 36.739.878, đồng (Số dư nợ lãi vay trong hạn, lãi phạt quá hạn sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 10/03/2021 đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng).

2. Trường hợp ông Đỗ Văn T không thanh toán được nợ cho ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Đỗ Văn T thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số: 328, tờ bản đồ số: 16, diện tích: 352,3m². (Thửa đất có 132,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL1A) và giá trị tăng thêm của QSDĐ là nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 80m² tại thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

* Bị đơn ông Đỗ Văn T trình bày: Ngày 15/03/2019 ông có cùng ông Phạm Ngọc Q có ký hợp đồng tín dụng hạn mức với Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam để vay số tiền 1.100.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất, kinh doanh đồ gỗ, khi vay có thế chấp tài sản là đất và các tài sản trên đất thửa đất số 328, tờ bản đồ số: 16, diện tích: 352,3m², trên đất là nhà 02 tầng, tại thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Từ khi vay đến nay chưa trả ngân hàng được khoản tiền gốc nào. Nay ngân hàng khởi kiện ông đồng ý, nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đồng ý để kê biên phát mại tài sản đã thế chấp ngân hàng để thanh toán nợ cho ngân hàng. Hiện nay ông chuẩn bị phải đi nghĩa vụ quân sự, ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án

* Bị đơn ông Phạm Ngọc Q đã được Tòa án tổng đạt và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc Tòa án đang thụ lý giải quyết việc kiện của Ngân hàng CT Việt nam đối với ông. Ngày 08/03/2021 Tòa án có nhận được bản tự khai của ông Q, ông Q trình bày: Ông là người được sử dụng số tiền 1.100.000.000 đồng mà ông T đã vay của Ngân hàng CT Việt Nam theo hợp đồng tín dụng HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 mà ông T ký ngày 15/03/2019 với Ngân hàng, vì kinh doanh gặp thất bại, ông không có khả năng trả nợ ngân hàng, việc ngân hàng khởi kiện là đúng quy định của pháp luật. Ông đồng ý cho ngân hàng thu hồi tài sản bảo đảm để xử lý các khoản nợ trên. Hiện nay ông đang đi làm thuê, ở xa, không có mặt tại địa phương, không có điều kiện về Tòa án

để giải quyết vụ án, ông xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với chính quyền địa phương thì được cung cấp thông tin: Ông Phạm Ngọc Q từ khoảng năm 2020 không có mặt tại địa phương, vợ con ông Q không có mặt tại địa phương, nhà đất của ông Q hiện nay không có ai ở, ông Q đi đâu và làm gì chính quyền địa phương không biết, gia đình ông Q cũng không biết ông Q hiện đang ở đâu và làm gì.

+ Tòa án có tiên hành thẩm định tại chỗ tài sản đang thế chấp hiện nay tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng, không phát sinh thêm tài sản nào khác, không có tranh chấp, Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông T và ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, ông T từ khi vay đến nay không thanh toán được bất kỳ khoản nợ gốc nào, tiền lãi thanh toán đến tháng 06/2020. Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị ông T và ông Q thanh toán toàn bộ nợ cho ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 29/03/2021 là 1.222.941.755 đồng tiền gốc và tiền lãi trường hợp không thanh toán được đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Tại phiên tòa ông T và ông Q xin được vắng mặt và không có yêu cầu nào khác.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, bị đơn không theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng : Buộc ông T và ông Q phải thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/03/2021 là 1.222.941.755 đồng tiền gốc và tiền lãi và toàn bộ số lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trên HĐTD cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc khoản vay. Trường hợp ông T, ông Q không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của ông T theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Phạm Ngọc Q.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Ngọc Q và ông Đỗ Văn T xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP CT Việt Nam với ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q là quan hệ kinh doanh thương mại giữa pháp nhân với cá nhân có đăng ký kinh doanh, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 30; Điều 35 và Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên đều có mục đích về lợi nhuận, theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Kinh doanh thương mại. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 ngày 10/03/2019 và ngày 15/3/2019, ông Đỗ Văn T đã ký tiếp hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 thì thấy: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam có giải ngân cho ông T vay tổng số tiền 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, Mục đích vay vốn: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh đồ gỗ nội thất; Lãi suất cho vay: 9%/năm; Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với phần gốc quá hạn, 10%/năm đối với số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã không thanh toán được nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như cam kết nhận nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy ông T vi phạm Điều 3, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 và hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 ký ngày 15/03/2019, Ngân hàng khởi kiện ông T là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, nhận nợ và giải ngân thì ông Phạm Ngọc Q có cùng với ông T đều có giấy đề nghị vay vốn và ông Phạm Ngọc Q ký với ngân hàng với tư cách là người có nghĩa vụ liên đới cùng với ông T để vay vốn và thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng, ông T và ông Q đều thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng và được vay số tiền 1.100.000.000 đồng, các ông đều xác định không có khả năng trả nợ và đồng ý với

yêu cầu khởi kiện của ngân hàng . Vì vậy ông Phạm Ngọc Q phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà ông T còn nợ ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu ông T, ông Tuyên phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở là thửa đất số: 328, tờ bản đồ số: 16, diện tích: 352,3m². (Thửa đất có 132,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL1A) và giá trị tăng thêm của của QSDđất là nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 80m² tại thôn Cá, xã Q, C, tỉnh Bắc Giang của ông Đỗ Văn T, thì thấy: Ngày 14/03/2019 ông Đỗ Văn T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-DOVANTOAN, với nội dung dùng tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 328, tờ bản đồ số: 16, diện tích: 352,3m². (Thửa đất có 132,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL1A) và giá trị tăng thêm của của QSDđất là nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 80m² tại địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CQ 067193 cấp ngày 16/01/2019, cho ông Phạm Ngọc Q; Ngày 18/01/2019 chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn T, sinh năm 1994, CMTND số 122145145, địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang, theo hồ sơ số 07384.CN 003 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang xác nhận, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Văn T. Hợp đồng được Văn phòng công chứng Quang Minh công chứng số 326 ngày 14/03/2019 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang đăng ký thế chấp. Quá trình giải quyết vụ án ông T và ông Q có ý kiến các ông đồng ý để ngân hàng và cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp cho ngân hàng để thực hiện việc trả nợ . Xét thấy: Các bên đã tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, việc thế chấp có chữ ký của ông T, tài sản của riêng ông T, các bên đã làm thủ tục đăng ký thế chấp. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-DOVANTOAN ngày 14/03/2019 và phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 323 Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, do vậy ông T , ông Q phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp là 2.000.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, do vậy ông T và ông Q phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh LS đã đăng tin thông báo cho ông Phạm Ngọc Q về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang giải quyết việc kiện giữa Ngân

hàng TMCP CT Việt Nam ông Đỗ Văn T và ông Phạm Q trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo phải chịu do vậy Ngân hàng TMCP CT Việt Nam phải chịu chi phí. Xác nhận Ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 180; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 228; Điều 317; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Xử:

[2.1]. Buộc ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q phải trả cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền theo Hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 và hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 đã ký ngày 15/3/2019, tính đến ngày 29/03/2021 là :1.222.941.745 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm bốn mươi năm đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.100.000.000 đồng; Nợ lãi: 122. 941.745 đồng.

[2.2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (29/03/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 và hợp đồng tín dụng số HV31.03/2019-HĐCVHM/NHCT200-TOAN1100 đã ký ngày 15/03/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

[2. 3]. Trường hợp ông Đỗ Văn T và ông Phạm Ngọc Q không trả được nợ cho Ngân hàng thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật kể cả việc phát mại tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất là thửa đất số : 328, tờ bản đồ số: 16, diện tích: 352,3m². (Thửa đất có 132,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL1A) và giá trị tăng thêm của của QSDĐ là nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 80m² tại thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang mang tên Phạm Ngọc Q, ngày 18/01/2019 chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn T, sinh năm 1994, CMTND số 122145145, địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang, để

đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Văn T, Phạm Ngọc Q. Theo Hợp đồng thế chấp số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-DOVANTOAN ngày 14/03/2019.

[2.4]. Về án phí:

2.4.1. Ông Đỗ Văn T, Phạm Ngọc Q phải chịu 48.688.252 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 23.795.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0002834 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

[2.5]. Về chi phí tố tụng: Đỗ Văn T, Phạm Ngọc Q phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TPCP CT Việt Nam được nhận lại số tiền này khi ông Đỗ Văn T, Phạm Ngọc Q nộp.

Ngân hàng TPCP CT Việt Nam phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí đăng tin, xác nhận Ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã thi hành xong khoản tiền này.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[2.7]. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

